

Số: 51/2021/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VỚI HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM GỒM CÓ:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Nhung

Các Thẩm phán: 1. Bà Đỗ Thị Hòa

2. Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp:
Bà Võ Phạm Phương Hạnh – Kiểm sát viên.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Võ Quỳnh Ngọc - Thư ký Tòa án.

Tại quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số: 144/2020/QĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020.

Tòa án nhân dân Quận 2 đã căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và Khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Căn cứ vào Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP Ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Địa chỉ: đường Phan Đăng L, Phường B, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị L (Văn bản ủy quyền ngày 14/01/2020).

Bị đơn:

1/Bà Lê Thị Bích P sinh năm 1971

2/ Bà Nguyễn Lê Bích L sinh năm 1991

3/Ông Nguyễn Lê Tiến H sinh năm 2000

4/ Ông Nguyễn Lê Tiến D sinh năm 1994.

Cùng địa chỉ: đường V, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

5/ Bà Đinh Thị H sinh năm 1928.

Địa chỉ: Ấp 4, xã K, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 8/10/2020 nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ đề nghị hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số:

144/2020/QĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận 2 với lý do các bị đơn: Ông Nguyễn Lê Tiến D, bà Lê Thị Bích P, bà Nguyễn Lê Bích L, ông Nguyễn Lê Tiến H, bà Đinh Thị H là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông O cùng có địa chỉ thường trú tại 899 đường V, Phường L, quận T, và cùng có địa chỉ tạm trú số 13 Đường 19 Khu dân cư N, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Đề nghị Tòa tiếp tục xác minh và giải quyết tiếp vụ án.

XÉT THẤY:

Xét đơn kháng cáo của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ và thời hạn đóng án phí trong thời hạn luật định. Xét nội dung đơn kháng cáo, Hội đồng xét Quyết định thấy rằng: Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp tiêu dùng ngày 24/05/2019 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ với ông O chỉ có bà P là người bảo lãnh cho ông O vay tiền, còn những người khác không ký bảo lãnh và không tham gia giao dịch. Ngân hàng khởi kiện và xác định những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông O gồm: Bà H (vợ) và bà P, bà L, ông H, ông D là bị đơn và cung cấp địa chỉ thường trú của các đương sự tại đường V, phường L, quận T và địa chỉ tạm trú tại 13 Đường 19 Khu dân cư N, phường L, quận T. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân Quận 2 đã có công văn xác minh số 88/TAQ2-DS ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Công an phường L với nội dung: Các đương sự Lê Thị Bích P, Nguyễn Lê Bích L, Nguyễn Lê Tiến D, Nguyễn Lê Tiến H đều có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 899 đường V, phường L, quận T nhưng đã bỏ địa phương đi từ năm 2007, không thực tế cư ngụ tại địa phương, đi đâu không rõ và tại công văn xác minh số 299/TAQ2-DS ngày 04/6/2020 cũng ghi tại địa bàn không có địa chỉ tại Đường 19 Khu dân cư N, phường L, quận T. Tòa án nhân dân Quận 2 cũng đã yêu cầu nguyên đơn cung cấp địa chỉ của các đương sự nhưng nguyên đơn cũng không cung cấp được địa chỉ nào khác. Các ông bà: L, D, H không tham gia giao dịch nên theo điểm c Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP Ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xác định các đương sự trên không có tình giấu địa chỉ. Tòa án nhân dân Quận 2 ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng” là đúng quy định của pháp luật. Ngân hàng có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Vì vậy, căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và Khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Đồng ý quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận kháng cáo nguyên đơn giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số: 144/2020/QĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận 2.

Về án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận đơn kháng cáo nên nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số: 144/2020/QĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về án phí phúc thẩm: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ phải nộp 300.000 đồng. Khấu trừ 300.000 đồng theo biên lai thu số 0028064 ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 2. Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ đã đóng đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 2;
- Chi cục THADS Quận 2;
- Cục THADS TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Nhung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hòa

Nguyễn Thị Lan Hương

Phạm Thị Nhung

M u s 72-DS (Ban hành kèm theo Ngh quy t s 01/2017/NQ-H TP
ngày 13 tháng 01 n m 2017 c a H i ng Th m phán Tòa án nhân dân t i cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

S :...../...../Q -PT

C NG HÒA XÃ H I CH NGH A VI T NAM
c l p - T do - H nh phúc

....., ngày..... tháng n m.....

QUY T NH
GI I QUY T VI C KHÁNG CÁO (KHÁNG NGH) IV I
QUY T NH T M ÌNH CH (ÌNH CH) GI I QUY T V ÁN ⁽²⁾

TÒA ÁN NHÂN DÂN⁽³⁾

V i H i ng phúc th m g m có:

Th m phán - Ch to phiên h p:

Ông (Bà):

Các Th m phán:

Ông (Bà):

Ông (Bà):

T i quy t nh t m ình ch (ình ch) gi i quy tv án dân s s th m s .../.../Q -ST

ngày.....tháng.....n m.....

Toà án nhân dân ã c n c vào c a B lu tt t ng dân s quy t nh t m ình ch (ình ch) gi i quy tv án dân s v vi cgi a:

Nguyên n:.....

a ch :.....

B n:.....

a ch :.....

Ng i có quy n l i, ngh a v liên quan:.....

a ch :.....

T i n kháng cáo (quy t nh kháng ngh s) ngày.....tháng.....

n m.....⁽⁴⁾ v i lý do⁽⁵⁾

XÉT TH Y:⁽⁶⁾

C n c vào i u 314 c a B lu tt t ng dân s ;

QUY T NH:

1.⁽⁷⁾.....

2.⁽⁸⁾.....

3. Quy t nh này có hi u l c pháp lu tk t ngày ra quy t nh.

N ình n:

TM. H I NG PHÚC TH M

- Ghi theo quy nh t i i u 315 c a

TH M PHÁN - CH T A PHIÊN H P

B lu tt t ng dân s ;

(Ký tên, ghi rõ h tên, óng d u)

- L u h s v án.

Hướng dẫn sử dụng mẫu 72-DS:

- (1) và (3) Ghi tên Tòa án ra quy định. Nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao nào (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).
- (2) Trường hợp quy định ghi quy định kháng cáo thì bắt buộc phải ghi “kháng nghị”; nếu quy định ghi quy định kháng nghị bắt buộc thì ghi “kháng cáo”. Trường hợp ghi quy định kháng cáo (hoặc kháng nghị) thì ghi quy định bắt buộc phải ghi “bắt buộc”; nếu ghi quy định kháng cáo (hoặc kháng nghị), thì ghi quy định bắt buộc phải ghi “bắt buộc”.
- (4) Ghi ngày, tháng, năm, thời gian và họ tên của người kháng cáo, nếu người kháng cáo là cá nhân; nếu người kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người có quyền, thì ghi họ tên của người có quyền và ghi rõ địa chỉ theo quy định của địa phương quy định ngày... tháng... năm... nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người có quyền của nguyên nhân là Công ty TNHH B theo quy định số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 3 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu vì nhiệm vụ kháng nghị, thì ghi tên Viện kiểm sát kháng nghị và số, ngày, tháng, năm kháng nghị, nội dung kháng nghị. Nếu có các kháng cáo, kháng nghị, thì ghi cụ thể.
- (5) Ghi cụ thể lý do của việc kháng cáo, kháng nghị.
- (6) Nêu phân tích, phân tích của Hội đồng phúc thẩm về các lý do của kháng cáo, kháng nghị, những căn cứ pháp lý hoặc không chấp nhận kháng cáo, kháng nghị.
- (7) Ghi quy định của Hội đồng phúc thẩm theo mô tả trong các trường hợp quy định tại khoản 5 điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- (8) Quy định về án phí phúc thẩm theo quy định tại điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự (nếu thực hiện pháp án phí phúc thẩm, thì ghi rõ trong quy định số tiền phải nộp là bao nhiêu; nếu thực hiện pháp án không phải nộp (hoặc miễn) thì án phí phúc thẩm, thì ghi rõ là không phải nộp (hoặc miễn) tiền án phí phúc thẩm).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH CHÍ MINH

Số : /2018/QĐ-CCTLCC *Thành phố Hồ Chí Minh* Chí Minh, ngày tháng 07
năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
YÊU CẦU CUNG CẤP CHỨNG CỨ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ vào Điều 91, Điều 95, Điều 96 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1064/DSST ngày 27 tháng 11 năm 2017 về việc “Tranh chấp quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất”.

- Căn cứ vào tài liệu chứng cứ do bà Nguyễn Thị Mỹ Lan là đại diện theo pháp luật của nguyên đơn bà Kimberly Nguyen giao nộp cho Tòa án là các Oriental Market (bản pho to) có nội dung: Ông Lê Văn Phát gửi tiền cho ông Lê Huỳnh Hữu Tài (Le Huynh Huu Tai), địa chỉ: Số 294/45/5 đường Thống Nhất, Phường 16, quận Gò Vấp thông qua công ty chuyển tiền Anh Minh địa chỉ tại 4749 N.Military Trail., #B, West Palm Beach, FL 33409 cụ thể:

Stt	Ngày/tháng năm gửi	Người nhận	Số tiền gửi
1	19/12/2015	Lê Huỳnh Hữu Tài	1050 USD
2	02/3/2016	Nt	420 USD
3	14/10/2016	Nt	500 USD
4	19/11/2016	Nt	1000 USD

5	07/12/2016	Nt	1100 USD
6	14/12/2016	Nt	500 USD
7	20/12/2016	Nt	500 USD
8	27/12/2016	<i>Lê Huỳnh Vân Tài</i>	600 USD
9	31/12/2016	Lê Huỳnh Hữu Tài	300 USD
10	09/02/2017	Nt	400 USD
11	06/3/2017	Nt	500 USD
12	03/5/2017	<i>Lê Huỳnh Tấn Tài</i>	600 USD
13	30/6/2017	Lê Huỳnh Hữu Tài	900 USD
14	20/7/2017	Nt	500 USD
15	11/11/2017	Nt	1000 USD

Xét, căn cứ vào Điểm b, Khoản 2, Điều 478 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì: Tòa án Việt Nam công nhận giấy tờ, tài liệu do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nước ngoài lập, cấp, xác nhận trong các trường hợp sau: a) Giấy tờ, tài liệu và bản dịch tiếng Việt có công chứng, chứng thực đã được hợp pháp hóa lãnh sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Yêu cầu nguyên đơn bà Kimberly Nguyen phải giao nộp tài liệu chứng cứ nêu trên cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; các tài liệu chứng cứ này phải được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật nước ngoài và phải được hợp thức hóa lãnh sự theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 478 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, yêu cầu bà Kimberly Nguyen cung cấp cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh các tài liệu, chứng cứ nêu trên.

Trong trường hợp không cung cấp được tài liệu, chứng cứ thì phải thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh biết, trong đó ghi rõ lý do của việc không cung cấp được tài liệu, chứng cứ.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân không thực hiện yêu cầu của Tòa án mà không có lý do chính đáng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Kết quả trả lời gửi về địa chỉ: Thẩm phán Trịnh Thị Ánh – Tòa Dân sự - Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số 131 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Lưu Hs, Vp.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Ánh